

ÔN TẬP VĂN BẢN TỪ TUẦN 19 – TUẦN 20.

I. HỆ THỐNG TÁC PHẨM TRỌNG TÂM.

STT	TÊN TÁC PHẨM	TÁC GIẢ	TÁC PHẨM	NỘI DUNG/NGHỆ THUẬT
1	VỢ CHỒNG A PHỦ	Tô Hoài - Là một cây bút văn xuôi tiêu biểu của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam. - Ông rất am hiểu về đời sống cũng như phong tục của đồng bào miền núi. - Sáng tác của Tô Hoài mang đậm tính khẩu ngữ.	- Tác phẩm được trích trong tập Truyện Tây Bắc là sáng tác khi Tô Hoài cùng bộ đội đi thực tế ở Tây Bắc - Tác phẩm đã tái hiện thân phận người phụ nữ trong dưới ách thống trị của thực dân phong kiến. Đồng thời, thể hiện sự trân trọng đối với sức mạnh tiềm tàng của họ.	* Giá trị nội dung: - Nhân vật Mị: + Mị là một cô gái trẻ đẹp, có tài năng và có khát vọng sống, khát vọng tự do. + Khi bị bắt về làm dâu nhà thống lý cô đã chết chứ không ở lại nhưng khi nghe bố nói cô từ bỏ cái chết để quay trở lại. Điều đó chứng tỏ Mị là một người con có hiếu. + Vài năm trôi qua Mị sống lâu trong cái khổ đã quen rồi. Chế độ, sự áp bức đã khiến cô bị hành hạ về mặt thể xác và tê liệt về mặt tinh thần. Đây cũng chính là lời tố cáo đanh thép mà tác giả dành cho chế độ thực dân nửa phong kiến. + Sự thức tỉnh của Mị trong đêm tình mùa xuân. Chỉ một tiếng sáo đã đánh thức tâm hồn Mị. Lần đầu tiên Mị biết đến cái khổ sau quãng thời gian tê liệt. Lần đầu tiên Mị biết quan tâm tới người khác. Nhưng A Sử về đập tắt tất cả. + Hành động của Mị trong đêm đông cứu A Phủ: A Phủ cũng giống như Mị cũng chịu cảnh làm thuê gặt nợ. Giọt nước mắt của A Phủ đã thức tỉnh Mị. Mị ý thức được cái khổ, có suy nghĩ phản kháng và hành động cắt dây trói được xem là hành động phản kháng, giải thoát không chỉ A Phủ mà còn chính bản thân Mị. * Giá trị nghệ thuật: - Biệt tài phân tích tâm lý nhân vật - Ngôn ngữ giản dị, đậm tính khẩu ngữ.
2	VỢ NHẬT	Kim Lân - Là một cây bút văn xuôi tiêu biểu của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam	- Vợ nhặt được trích từ tập “Con chó xấu xí” với tiền thân là tiểu thuyết “Xóm ngụ cư”. - Tác phẩm lấy bối cảnh của nạn đói năm 1945.	* Giá trị nội dung: - Tác phẩm không chỉ tái hiện được tình cảnh thê thảm của nạn đói mà còn thể hiện sự trân trọng của nhà văn đối với những phẩm chất đáng quý của con người ngay trên bờ vực cái chết. + Bà cụ Tứ: Tiêu biểu cho tấm lòng nhân hậu,

	- Sáng tác của ông chủ yếu viết về nông thôn và người nông dân Phong cách nghệ thuật nổi bật ở biệt tài phân tích tâm lý nhân vật.	- Thông qua tác phẩm tác giả đã tái hiện thành công hiện thực thê thảm của nạn đói năm 1945 với những kiếp người khốn khổ. Đồng thời thể hiện sự trân trọng của nhà văn đối với phẩm chất và tình người trong nạn đói. - Tình huống truyện: Đây sự éo le khi Tràng một người đàn ông ế vợ, nghèo hèn, dân xóm ngụ cư lại đột nhiên nhất được vợ. Thông qua đó góp phần thể hiện nội dung tư tưởng của tác phẩm.	giàu yêu thương của người mẹ Việt Nam nghèo. Trước tình huống con trai đưa một người đàn bà xa lạ về làm vợ giữa lúc nạn đói đang diễn ra khốc liệt nhất, bà đã có cách ứng xử đầy nhân văn. Bà không chỉ chiết con trai, con dâu mà sẵn lòng cưu mang người đàn bà xa lạ, chấp nhận chị là dâu con trong nhà, mừng mừng tủi tủi trước hạnh phúc của các con. Bà dậy sớm tham gia quét dọn nhà cửa, sân vườn, bà tíu tít với những dự định cho tương lai, nói toàn những chuyện vui vẻ sung sướng về sau để động viên các con. Chi tiết về nồi chè cám của bà rất cảm động, nó cho thấy quyết tâm của người nghèo vượt qua nạn đói... + Tràng là người đàn ông nghèo khổ, xấu xí, thô kệch. Nạn đói vô tình lại tạo cơ hội cho Tràng có được hạnh phúc. Trong một lần đi xe thóc liên đoàn, Tràng tình cờ quen biết một người đàn bà khốn khổ bị cái đói đẩy đến bước đường cùng, sau hai lần gặp gỡ và vài câu nói bông đùa, người đàn bà không tên đã nhận lời theo Tràng về làm vợ. Lúc đầu Tràng cũng rất lo lắng nhưng sau đó khát vọng hạnh phúc đã chiến thắng nỗi sợ hãi cái chết, Tràng quyết định cưu mang người phụ nữ ấy để xây dựng tổ ấm gia đình ngay trong nạn đói. Hành động đó cho thấy Tràng là người có tấm lòng nhân hậu, sẵn sàng cưu mang người khác, khát khao hạnh phúc. + Người vợ nhất là nạn nhân của nạn đói, bị dồn đẩy đến bước đường cùng trở nên liều lĩnh sẵn sàng đánh đổi cả danh dự và lòng tự trọng để có được cái ăn, chấp nhận theo không Tràng về làm vợ. Nhưng đó không phải là bản chất của chị, trong sâu thẳm tâm hồn chị vẫn ẩn chứa nhiều phẩm chất tốt đẹp, từ khi nhận lời theo Tràng, có được chốn nương thân, những phẩm chất ấy dần được bộc lộ. Chị trở lại là người phụ nữ hiền hậu, nét na, biết chăm lo vun vén cho gia đình, khát khao hạnh phúc. * Giá trị nghệ thuật: - Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện
--	--	---	---

				độc đáo. - Nghệ thuật phân tích tâm lý nhân vật - Nghệ thuật xây dựng hình ảnh mang tính biểu tượng. - Ngôn từ dễ hiểu.
--	--	--	--	--

II. SO SÁNH HAI TÁC PHẨM.

1. Chỉ ra nét tương đồng giữa hình ảnh người vợ nhặt trong “Vợ nhặt” của Kim Lân và hình ảnh Mị trong “Vợ chồng A Phủ”.

- Cả nhân vật Mị và nhân vật người vợ nhặt đều là những người phụ nữ có số phận bi kịch.
- + Mị: Vốn là một cô gái xinh đẹp, có khát vọng tự do và khát vọng hạnh phúc nhưng chỉ vì món nợ của gia đình và sự trói buộc của chế độ cường quyền, thần quyền và nam quyền khiến cô dần trở nên tê liệt cả về thể xác lẫn tinh thần.
- + Người vợ nhặt: Vì nạn đói kinh hoàng năm 1944 đầu năm 1945 mà thị trở thành một người tha hương cầu thực, quần áo rách như tổ đĩa. Trong cái cảnh khốn cùng ấy để tìm được sự sống cho bản thân thị chấp nhận theo không một người đàn ông vừa xấu xí vừa thô kệch về làm vợ.
- Cả nhân vật Mị và nhân vật người vợ nhặt đều là những con người có khát vọng sống mãnh liệt, tiềm tàng.
- + Mị: Sau khi làm dâu nhà thống lý Pá Tra Mị dường như bị tê liệt cả về thể xác lẫn tinh thần. Thế nhưng tổng đêm tình mùa xuân chỉ cần nghe thấy tiếng sáo gọi bạn đi chơi tâm hồn Mị bỗng bừng như được thức tỉnh trở lại. Mị có đã bắt đầu ý thức được cái khổ của mình và muốn đi chơi => Khát vọng tự do vẫn luôn tiềm tàng trong con người Mị chỉ chờ được thức tỉnh.
- + Người vợ nhặt: Đứng giữa ranh giới sự sống và cái chết nhân vật Thị đã chấp nhận theo không một người đàn ông như Tráng. Nhìn bề ngoài có thể thấy đây là hành động tự hạ thấp mình nhưng thực tế lúc bấy giờ con người không còn lựa chọn nào khác. Lựa chọn của thị chứng tỏ khát vọng sống mãnh liệt.
- Cả hai nhân vật đều có sự thay đổi về diễn biến tâm lý.
- + Nhân vật Mị có sự thay đổi tâm lý rõ ràng từ trước khi về làm dâu, khi về làm dâu, đến diễn biến tâm trạng sau đêm tình và cuối cùng là diễn biến tâm trạng trong đêm đông cỏi trời cho A Phủ.
- + Nhân vật người vợ nhặt: Có sự thay đổi diễn biến tâm lý rõ ràng từ trước và sau khi theo Tráng về nhà. Trước khi về nhà Tráng thị là một người con gái đầu đường xó chợ, chao chát, đánh đá, chông lòn. Sau khi về Tráng trở thành vợ Tráng thị đã bắt đầu thay đổi từ lời nói, ánh mắt, cử chỉ đều rất ý nhị đúng với hình ảnh của một nàng dâu mới.

2. So sánh giá trị nhân đạo trong truyện ngắn vợ chồng A Phủ và Vợ nhặt.

* **Giống nhau:** đều thể hiện sự cảm thông sâu sắc trước số phận của người nông dân trong xã hội cũ, đều tố cáo, lên án các thế lực tàn bạo đã gây ra bi kịch cho con người và sự trân trọng vẻ đẹp phẩm chất của người lao động.

* **Khác nhau:**

- Ở truyện ngắn “Vợ nhặt”:
- + Đặt nhân vật vào một tình huống đặc biệt, tác giả bày tỏ sự cảm thương trước số phận bi thảm của người nông dân bị nạn đói dồn đẩy đến bước đường cùng, giá trị con người trở nên rẻ mạt (HS phân tích quang cảnh xóm ngụ cư ngày đói, hình ảnh người đàn bà vợ nhặt...)
- + Tố cáo tội ác của bọn thực dân, phát xít đã gây ra nạn đói khủng khiếp.
- + Phát hiện và ngợi ca khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc, tình cảm cru mang đùm bọc lẫn nhau giữa những người cùng chung cảnh ngộ và niềm tin hướng về tương lai của họ (hành động táo tợn, liều lĩnh của thị; hành

động và tâm trạng của Tràng khi gặp thị, mời thị ăn và đưa thị về , suy nghĩ của bà cụ Tứ, của dân xóm ngụ cư trước hạnh phúc của Tràng...)

– Ở truyện “Vợ chồng A Phủ”:

+ Nhà văn cảm thông trước số phận bi thảm của người lao động vùng cao Tây Bắc , đặc biệt là thân phận người phụ nữ dưới ách áp bức bóc lột của bọn chúa đất phong kiến.(thân phận và cảnh ngộ của Mị khi về làm dâu nhà thống lý Pa Tra, số phận của A Phủ...)

+ Tố cáo , lên án tội ác của giai cấp phong kiến thống trị (điển hình là cha con thống lý Pá Tra: bắt trả lãi cắt cổ, bắt người gạt nợ, trói người đã man, xử kiện không cho thanh minh).

+ Trân trọng khát vọng tự do , tinh thần đấu tranh phản kháng của quần chúng bị áp bức (tâm trạng của Mị trong đêm tình mùa xuân , khi cắt dây trói cứu A Phủ...).